

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TÙNG QUANG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TÙNG QUANG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TUNG QUANG PRODUCTION TRADING SERVICES COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 3703220237

3. Ngày thành lập: 25/06/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

384/10 Nguyễn Tri Phương, Phường Chánh Nghĩa, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: 0913137556

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện Chi tiết: Sản xuất các phụ kiện cho đồ gỗ (trừ tái chế phế thải, chế biến gỗ tại trụ sở); Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ (trừ tái chế phế thải, chế biến gỗ, sử bột giấy tại trụ sở)	1629
2.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít Chi tiết: Sản xuất sơn (không hoạt động tại trụ sở).	2022
3.	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm nệm mút cao su (không hoạt động tại trụ sở).	2219
4.	Sản xuất các cấu kiện kim loại Chi tiết: Sản xuất kết cấu khung sắt, vì kèo lắp đặt trong xây dựng, cửa chống cháy (không hoạt động tại trụ sở).	2511
5.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đầu Chi tiết: Sản xuất khoen, chốt, bản lề (không hoạt động tại trụ sở).	2599
6.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế Chi tiết: Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng gỗ (trừ tái chế phế thải, chế biến gỗ, sản xuất bột giấy tại trụ sở).	3100
7.	Sản xuất khác chưa được phân vào đầu Chi tiết: Gia công cắt kính (trừ sản xuất thủy tinh, tái chế phế thải tại trụ sở). Chế biến lâm sản (không hoạt động tại trụ sở).	3290
8.	Xây dựng nhà để ở	4101

9.	Xây dựng nhà không để ở	4102
10.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
11.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
12.	Xây dựng công trình điện	4221
13.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
14.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
15.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
16.	Xây dựng công trình thủy	4291
17.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
18.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
19.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
20.	Phá dỡ	4311
21.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
22.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
23.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
24.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
25.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
26.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
27.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ kinh doanh vàng miếng)	4662
28.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến. - Bán buôn các loại gỗ rừng trồng và gỗ nhập khẩu, ván ép; - Bán buôn xi măng; - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; - Bán buôn kính xây dựng;	4663
29.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
30.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
31.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
32.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
33.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
34.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa chi tiết: Môi giới; Đại lý mua bán, ký gởi hàng hóa	4610
35.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán buôn hàng nông sản, xuất nhập khẩu hàng nông sản (không hoạt động tại trụ sở).	4620
36.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ -(không hoạt động tại trụ sở).	4631

37.	Bán buôn thực phẩm -(không hoạt động tại trụ sở).	4632
38.	Bán buôn đồ uống	4633
39.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
40.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: -Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; -Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự bằng gỗ; -Bán buôn các loại ghế sofa (trừ phế liệu).	4649
41.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652(Chính)
42.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị phụ tùng máy khác: máy nước nóng năng lượng mặt trời; máy móc, thiết bị phụ tùng máy sử dụng cho gia đình và sản xuất công nghiệp.	4659
43.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan (trừ khí hóa dầu mỏ hóa lỏng LPG, GAS và dầu nhớt cặn tại trụ sở)	4661
44.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
45.	Bán buôn tổng hợp	4690
46.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
47.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
48.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
49.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh -(trừ bán lẻ hóa chất, khí dầu mỏ hóa lỏng (trừ bán lẻ bình gas, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cặn, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí; trừ bán lẻ hóa chất tại trụ sở)	4773
50.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
51.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet -(trừ bán lẻ bình gas, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cặn, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí; trừ bán lẻ hóa chất tại trụ sở)	4791
52.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu -(trừ bán lẻ bình gas, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cặn, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí; trừ bán lẻ hóa chất tại trụ sở)	4799
53.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
54.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
55.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
56.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
57.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
58.	Cho thuê xe có động cơ	7710

59.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Môi giới bất động sản	6820
60.	Khai thác gỗ (không hoạt động tại trụ sở).	0220
61.	Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật hiện hành và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện.	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

6. **Vốn điều lệ:** 15.000.000.000 VNĐ

7. **Danh sách thành viên góp vốn:**

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN MINH NHỰT	Việt Nam	125/26 An Mỹ P.Mỹ Khu 6, Phường Phú Mỹ, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	6.750.000.000	45,000	079063033001	
2	ĐẶNG THIÊN ĐỨC	Việt Nam	384/10 Nguyễn Tri Phương, Phường Chánh Nghĩa, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	8.250.000.000	55,000	074080004177	

8. **Người đại diện theo pháp luật:**

* **Họ và tên:** ĐẶNG THIÊN ĐỨC **Giới tính:** Nam
Chức danh: Giám đốc
Sinh ngày: 08/03/1980 **Dân tộc:** Kinh **Quốc tịch:** Việt Nam
Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân
Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 074080004177
Ngày cấp: 12/08/2021 **Nơi cấp:** Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội
Địa chỉ thường trú: 384/10 Nguyễn Tri Phương, Phường Chánh Nghĩa, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam
Địa chỉ liên lạc: 384/10 Nguyễn Tri Phương, Phường Chánh Nghĩa, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

9. **Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Dương